



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 08 (từ 18/02/19 – 22/02/19)



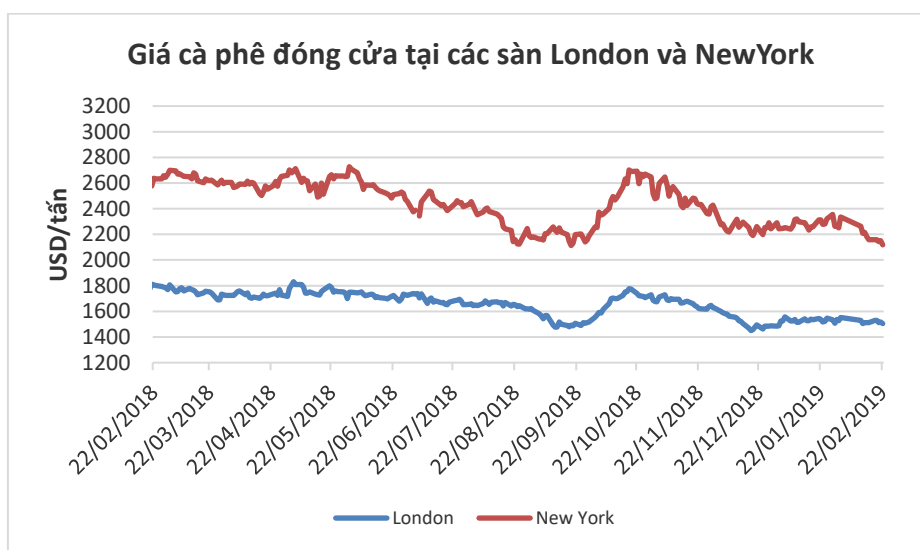
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tuần này tăng nhẹ so với tuần trước hiện đang ở mức 1.518,6 USD/tấn.

Giá cà phê Arabica tuần này giảm 2,7% xuống còn 2.146 USD/tấn.

Scasa dự báo thâm hụt cung cầu thế giới sẽ ở mức 12 triệu bao trong niên vụ tới.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE, www.theice.com

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này 1.518,6 USD/tấn, tăng nhẹ 0,3% so với tuần trước và thấp hơn 15,8% so với cùng kỳ năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.529 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.505 USD/tấn. [1]

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần này đạt 2.146 USD/tấn, giảm 2,7% so với mức giá tuần trước và thấp hơn 19,8% so với cùng thời điểm năm 2018. Giá cao



nhất trong tuần đạt 2.159,4USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.118,6USD/tấn. [1]

Giá cà phê tuần qua biến động hỗn hợp khi giá cà phê robusta tăng nhẹ trong khi giá cà phê arabica có chiều hướng giảm. Đối với giá cà phê arabica, tuần qua đồng USD có dấu hiệu giảm nhẹ, đồng Real Brazil phục hồi, sức bán cà phê tại Brazil tăng mạnh sau cuộc bầu cử tổng thống mới đã tác động tiêu cực lên giá cà phê. Tính đến thời điểm hiện tại, sản lượng thu hoạch từ niên vụ 2017/18 của Brazil mới chỉ bán hơn một nửa trong khi thu hoạch vụ mùa mới năm nay sắp bắt đầu vào đầu tháng Tư với cà phê Conilon Robusta và tiếp ngay sau là cà phê Arabica.

Hiệp hội Cà phê Đặc sản Nam Phi (Scasa), dự báo sản lượng cà phê arabica Brazil năm nay sẽ giảm 10 triệu bao trong khi đó cà phê robusta sẽ tăng 2 triệu bao so với niên vụ vừa qua. Như vậy, sản lượng niên vụ 2018/19 được dự báo giảm 8 triệu bao, đồng thời một lượng đáng kể dự trữ arabica sẽ được giữ cho đến đầu vụ mới.

Scasa cũng dự báo, Mexico và Trung Mỹ niên vụ tới cũng giảm 1,5 triệu bao và tăng trưởng tiêu dùng thế giới hàng năm khoảng 2,5 triệu bao. Do đó rất có thể thâm hụt cung cầu thế giới sẽ ở mức 12 triệu bao trong niên vụ tới. Tuy nhiên lượng cà phê dự trữ từ niên vụ trước sẽ bù đắp cho lượng thiếu hụt này.

Tại Colombia, Liên đoàn Cà phê nước này đã đại diện cho hơn nửa triệu người dân trồng cà phê, kiến nghị lên chính phủ đề nghị hỗ trợ người dân trước bối cảnh giá cà phê trên sàn New York ở mức thấp khiến thu nhập của người dân không bù được chi phí. Cơ quan này kiến nghị, chính phủ không chỉ giúp người dân chi phí tái canh những cây già cỗi mà cần hỗ trợ nguồn đầu vào như phân bón, thuốc trừ sâu.



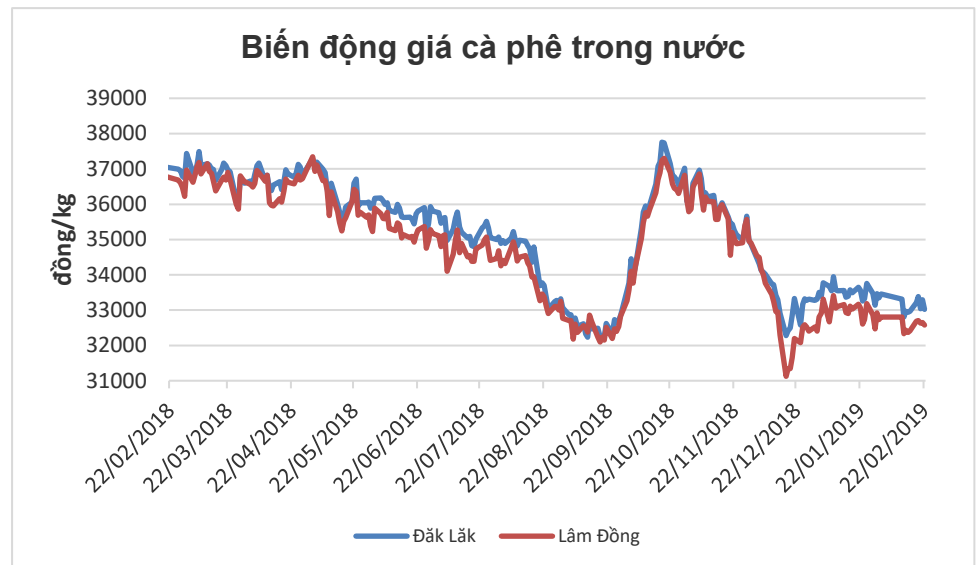
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tại các tỉnh Tây Nguyên tiếp tục giảm nhẹ trong tuần vừa qua.

Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) giảm 1,3% so với tuần trước xuống còn 1.428 USD/tấn.

USDA dự báo sản lượng cà phê Việt Nam dự báo sẽ tăng 1,1 triệu bao lên kỷ lục 30,4 triệu bao trong niên vụ 2018/19

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê trong nước tuần này biến động tăng nhẹ so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 33.190 đồng/kg, tăng 200 đồng so với mức giá tuần trước và thấp hơn 10,3% so với cùng kỳ năm 2018. Tại Lâm Đồng, giá cà phê tăng 180 đồng so với tuần trước, lên mức 32.650 đồng/kg, và thấp hơn 10,8% so với cùng kỳ năm ngoái. [5]

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này tăng 1,8% so với tuần trước lên mức 1.454 USD/tấn và vẫn thấp hơn 12,7% so với cùng kỳ năm 2018. [5]

Giá cà phê trong nước biến động tăng trong tuần qua không chỉ do các nhà đầu cơ và quỹ thực hiện quyền chọn và chuyển tháng kỳ hạn mà còn xuất hiện lực mua mới khá đáng kể của ngành công nghiệp ở vùng giá thấp. Các nhà quan sát cho rằng nhu cầu tiêu dùng loại cà phê nhiều vị đáng giá tăng khá, nhất là ở các thị trường mới nổi đã hỗ trợ giá cà phê robusta, trong khi nguồn cung arabica được cho là đã dư thừa ngắn hạn.

Theo dữ liệu báo cáo sơ bộ của Hải Quan Việt Nam, xuất khẩu cà phê, chủ yếu là cà phê Robusta, trong tháng 1/2019



chỉ đạt 183.693 tấn cà phê các loại (tương đương 3.061.550 bao, loại 60kg) với trị giá 324,24 triệu USD, giảm 15,09% về lượng và giảm 22,74% về giá trị kim ngạch so với cùng kỳ năm 2018.

Nguyên nhân xuất khẩu sụt giảm cả lượng lẫn giá trị được cho là do giá cà phê Robusta tại sàn kỳ hạn London, nơi được dùng làm giá tham chiếu cho cà phê Việt Nam, đã giảm xuống quá thấp khiến thương mại có phần chậm lại, cho dù thu hoạch vụ mùa mới với dự báo khoảng gần 30 triệu bao vẫn chưa kết thúc.

Tuy nhiên, theo giới quan sát nhận định, do tuần lễ nghỉ Tết cổ truyền năm Kỷ Hợi rơi vào đầu tháng Hai nên khối lượng cà phê xuất khẩu trong tháng 1/2019 có một số lô hàng của hợp đồng tháng 2/2019 được giao trước.

Trước đó, Tổng cục Thống kê Việt Nam đã ước báo xuất khẩu cà phê trong tháng 1/2019 sẽ khoảng 2,92 triệu bao. Ước báo này chưa tính đến việc các nhà xuất khẩu đẩy mạnh giao hàng vào cuối tháng 1 để bù đắp cho kỳ nghỉ Tết khá dài trong tháng Hai, cũng là tháng có ít ngày.

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <http://www.scasa.co.za>
- [3]. <https://www.comunicaffe.com>
- [4]. <https://www.CNBC.com>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. <https://www.vneconomy.vn>
- [7]. <https://www.vov.vn>
- [8]. <https://www.customs.vn>
- [9]. Vietnambiz.vn



Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên trong tuần

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
Đắk Lắk						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xô vối)	33.367	33.367	32.833	33.167	33.000	33.367
Ea H'leo (xô vối)	33.267	33.300	32.967	33.300	33.033	33.267
Krông Năng (xô vối)	33.067	33.300	33.067	33.233	32.933	33.067
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xô vối)	33.700	33.700	33.100	33.500	33.300	33.700
Ea H'leo (xô vối)	33.500	33.500	33.200	33.500	33.300	33.500
Krông Năng (xô vối)	33.300	33.533	33.300	33.500	33.100	33.300
Lâm Đồng						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	32.800	32.800	33.000	32.600	32.733	32.800
Di Linh (xô vối)	32.300	32.300	32.200	32.500	32.300	32.300
Lâm Hà (xô vối)	32.950	33.000	32.700	32.850	32.700	32.950
Đà Lạt (xô chè)	39.000	38.000	38.667	39.000	38.000	39.000
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	33.300	33.300	33.500	33.100	32.700	33.300
Di Linh (xô vối)	32.800	32.800	32.700	33.000	32.800	32.800
Lâm Hà (xô vối)	33.250	33.300	33.000	33.150	32.900	33.250
Đà Lạt (xô chè)	40.000	39.000	39.667	40.000	39.000	40.000
Đắk Nông						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xô vối)	33.250	33.200	33.000	33.050	33.050	33.250
Đắk R'lấp (xô vối)	33.283	33.383	33.083	33.083	32.883	33.283
Đắk Song (xô vối)	33.350	33.450	33.150	33.125	32.950	33.350
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xô vối)	33.550	33.500	33.300	33.350	33.350	33.550
Đắk R'lấp (xô vối)	33.583	33.683	33.417	33.400	33.183	33.583
Đắk Song (xô vối)	33.650	33.750	33.450	33.425	33.250	33.650
Gia Lai						



<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xô vối)	33.233	33.200	32.750	32.933	32.700	33.233
Plei ku (xô vối)	33.100	33.133	32.900	32.967	32.800	33.100
<i>Giá công ty</i>						
Chư Pưh (xô vối)	33.733	33.700	33.300	33.433	33.233	33.733
Pleiku (xô vối)	33.633	33.667	33.433	33.500	33.300	33.633
Kon Tum						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xô vối)	33.200	33.500	33.200	33.400	33.000	33.200
Đắk Hà (xô vối)	33.150	33.450	33.150	33.350	33.150	33.150
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Tô (xô vối)	33.300	33.600	33.300	33.500	33.300	33.300
Đắk Hà (xô vối)	33.300	33.600	33.300	33.500	33.300	33.300

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn

